TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Chẽ, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**; sinh năm: 1980; địa chỉ: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái H**; sinh năm: 1978; địa chỉ: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thái H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thái H cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lam N, sinh ngày 09/7/2003 và Nguyễn Thái S, sinh ngày 30/12/2012 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng). Thời điểm giao con chung và cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thái H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001240 ngày 04/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp xong án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái